

Số: 653 /QĐ-SYT

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
tại Trung tâm Y tế Thành phố Pleiku

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc
Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám
bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Y tế tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 28/TTr-TTYT ngày 17/6/2019 của Trung tâm Y tế Thành phố
Pleiku về việc đề nghị phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật thực hiện theo Thông
tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 tại Trung tâm Y tế Thành phố Pleiku.

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại
Trung tâm Y tế thành phố Pleiku, gồm: 90 danh mục kỹ thuật; trong đó có: 35 danh
mục kỹ thuật đúng tuyến; 55 danh mục kỹ thuật vượt tuyến (có danh sách kèm
theo).

Điều 2. Danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt là cơ sở pháp lý để
triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị, thanh toán Bảo hiểm Y tế và
chuyển tuyến theo hướng dẫn phân tuyến chuyên môn kỹ thuật theo Thông tư số
43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế.

Điều 3. Trung tâm Y tế thành phố Pleiku phải thực hiện đúng phạm vi hoạt
động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo
an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng các phòng chức năng của Sở Y tế, Giám đốc
Trung tâm Y tế thành phố Pleiku và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ TP.PLEIKU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /TTr-TTYT

Pleiku, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku.

Kính gửi: Sở Y tế Gia Lai

Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 591/SYT-NVY ngày 23/7/2014 của Sở Y tế Gia Lai về việc hướng dẫn phân tuyến chuyên môn kỹ thuật theo Thông tư 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTYT ngày 15/02/2014 của Giám đốc TTYT TP.Pleiku về việc thành lập Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế;

Căn cứ khả năng chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và tình hình nhân lực tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku.

Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku xây dựng Danh mục kỹ thuật triển khai thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT gồm 90 kỹ thuật đề nghị phê duyệt (có danh mục đính kèm).

Trong đó : Tổng số kỹ thuật đúng tuyến đề nghị phê duyệt : 35

Tổng số kỹ thuật vượt tuyến đề nghị phê duyệt : 55

Để tạo điều kiện cho Trung tâm Y tế TP.Pleiku tổ chức thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Nay Trung tâm Y tế TP.Pleiku làm tờ trình này trân trọng kính trình Sở Y tế tỉnh Gia Lai xem xét, phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku. Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC- HC, KH- TH.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. LÊ THIÊN THANH

TRÍCH BIÊN BẢN
Họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku

Vào hồi 8 giờ 00 ngày 17 tháng 6 năm 2019

Địa điểm: Tại Hội trường Trung tâm Y tế TP.Pleiku

Chủ tọa: BSCKI Nguyễn Tự Tín Giám đốc TTYT – Chủ tịch Hội đồng;

Thư ký: Nguyễn Hoàng T. Phòng Kế hoạch – Tổng Hợp - Thư kí

Thành phần: Cùng tất cả các thành viên Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật đều tham dự (theo QĐ số: 25/QĐ-TTYT ngày 15/02/2014 của Giám đốc TTYT TP.Pleiku V/v củng cố, kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật của TTYT TP.Pleiku).

Nội dung:

Căn cứ Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật chuyên môn đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 05 năm 2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTYT ngày 15/2/2014 của Giám đốc TTYT về việc thành lập Hội TP.Pleiku đồng Chuyên môn kỹ thuật của TTYT.

Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Trung tâm Y tế TP.Pleiku họp triển khai xây dựng bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku ban hành theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT, Thông tư 21/2017/TT-BYT, thống nhất danh mục kỹ thuật như sau: (có danh mục đính kèm).

Thư ký Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế TP.Pleiku gửi Sở Y tế Gia Lai phê duyệt.

Kết luận:

Tất cả Hội đồng thống nhất theo các nội dung trong biên bản đã ghi.

Biên bản này đã được thông qua, các thành phần tham dự đều thống nhất không có ý kiến khác.

Biên bản này được lập thành 02 bản vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 17 tháng 6 năm 2019, các bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản gửi Sở Y tế và 01 bản lưu tại đơn vị./.

THƯ KÝ


Nguyễn Hoàng T.



MỤC LỤC

TT	Nội dung	Kỹ thuật xin phê duyệt 2019	PTKT đúng tuyển	PTKT vượt tuyển
I	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	01	01	00
II	Nội khoa	02	02	00
III	Nhi khoa	22	02	20
VII	Nội tiết	07	01	06
X	Ngoại khoa	21	00	21
XIV	Mắt	37	29	08
Tổng cộng		90	35	55

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

TT	MÃ DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN			
			KỸ THUẬT			
1	1	2	3			
			A	B	C	D
		C. THẬN- LỘC MÁU				
1	164	Thông bàng quang				x

Chuyên khoa Hồi Sức Cấp Cứu xin phê duyệt bổ sung các phân tuyển kỹ thuật đang thực hiện được : 01 kỹ thuật đúng tuyển

II. NỘI KHOA

TT	MÃ MD	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
1	1	2	A	B	C	D
		D. THẬN TIẾT NIỆU				
1	188.	Đặt sonde bàng quang			X	
		K. THẬN TIẾT NIỆU				
2	480	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm chày thận nhân tạo cấp cứu			X	

Chuyên khoa Nội Khoa xin phê duyệt bổ sung các phân tuyển kỹ thuật đang thực hiện được : 02 kỹ thuật đúng tuyến.

III. NHI KHOA

TT	MÃ DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
1	1	2	A	B	C	D
1	1487.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	@			
2	1488.	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 48 giờ điều trị vết thương, vết bỏng	@			
3	1489.	Thay băng điều trị bỏng nông, từ 10% đến 20% diện tích cơ thể ở trẻ em		@		
4	3691.	Phẫu thuật bàn tay cấp cứu có tổn thương phức tạp	@			
5	3692.	Phẫu thuật bàn tay, chỉnh hình phức tạp	@			
6	3705.	Phẫu thuật dị tật dính ngón, bằng và dưới 2 ngón tay		@		
7	3707.	Phẫu thuật điều trị các dị tật bàn tay, di chứng vết thương bàn tay		@		
8	3792.	Tháo một nửa bàn chân trước		@		
9	3795.	Tháo khớp cổ chân		@		

10	3797.	Tháo bỏ các ngón chân	@			
11	3798.	Tháo đốt bàn	@			
12	3807.	Vá da dày toàn bộ, diện tích bằng và trên 10cm ²	@			
13	3808.	Phẫu thuật màng da cô (Pterygium Colli)	@			
14	3809.	Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	@			
15	3811.	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	@			
16	3813.	Phẫu thuật viêm khớp mũ thứ phát có sai khớp	@			
17	3815.	Dẫn lưu áp xe cơ đùi chậu	@			
18	3824.	Vá da dày toàn bộ, diện tích dưới 10cm ²			x	
19	3831.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	@			
20	3832.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	@			
21	3836.	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	@			

22	3903.	Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động				x	
----	-------	--	--	--	--	---	--

Tổng danh mục đề nghị phê duyệt bổ sung : 22 kỹ thuật. Trong đó 02 kỹ thuật đúng tuyến và 20 kỹ thuật vượt tuyến.

VII. NỘI TIẾT

TT	MÃ DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
1	1	2	A	B	C	D
		8. Các kỹ thuật trên người bệnh đái tháo đường				
1	218.	Cắt đoạn xương bàn chân trên người bệnh đái tháo đường		@		
2	219.	Nạo xương viêm trên người bệnh đái tháo đường		@		
3	220.	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường			x	
4	221.	Ghép da tự thân bằng mảnh da tròn nhỏ <5mm trên người bệnh đái tháo đường		@		
5	222.	Ghép da tự thân bằng mảnh da dài mỏng trên người bệnh đái tháo đường		@		
6	223.	Ghép da tự thân bằng mảnh da mắt lưới trên người bệnh đái tháo đường		@		
7	224.	Ghép da tự thân bằng các mảnh da lớn, dày toàn lớp da trên người bệnh đái tháo đường		@		

Tổng danh mục đề nghị phê duyệt bổ sung : 07 kỹ thuật. Trong đó 01 kỹ thuật đúng tuyến, 06 kỹ thuật vượt tuyến .

X. NGOẠI KHOA

TT	MÃ DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
1	1	2	3			
			A	B	C	D
1	717.	Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai		@		
2	718.	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai		@		
3	813.	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch liên	@			
4	814.	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch rời	@			
		12. Vùng cổ tay-bàn tay				
5	818.	Phẫu thuật tạo hình tồn thương dây chằng mạn tính của ngón I	@			
6	837.	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh quay		@		
7	850.	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay		@		
8	851.	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay		@		
9	854.	Phẫu thuật làm đôi chiều ngón 1 (thiếu dương ô mô cái)	@			
10	858.	Phẫu thuật và điều trị bệnh Dupuytren	@			
11	859.	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	@			
12	861.	Thương tích bàn tay phức tạp		@		

		13. Vùng cổ chân-bàn chân				
		14. Chấn thương thể thao và chỉnh hình				
13	881.	Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay		@		
14	885.	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles		@		
15	886.	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles tới muộn	@			
16	903.	Phẫu thuật xơ cứng trật khớp gối	@			
		16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác				
17	951.	Phẫu thuật gỡ dính khớp gối	@			
18	956.	Phẫu thuật làm sạch ổ khớp		@		
		17. Nắn- Bó bột				
19	987.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ 0		@		
20	988.	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X		@		
21	991.	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh		@		

Tổng danh mục đề nghị phê duyệt bổ sung : 21 kỹ thuật. Trong đó 21 kỹ thuật vượt tuyến.

XIV. MẮT

TT	MÃ DM	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			3			
			A	B	C	D
1	44.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL		@		
2	73.	Lấy dị vật tiền phòng		@		
3	116.	Cắt chỉ sau phẫu thuật lác, sụp mí		@		
4	145.	Phẫu thuật cắt mộng mắt chu biên		@		
5	157.	Chọc hút dịch kính, tiền phòng lấy bệnh phẩm		@		
6	158.	Tiêm nội nhãn (Kháng sinh, antiVEGF, corticoid...)		@		
7	162.	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mù, hóa chất...)		@		
8	165.	Phẫu thuật mộng đơn thuần			X	
9	166.	Lấy dị vật giác mạc sâu			X	
10	167.	Cắt bỏ chấp có bọc			X	
11	168.	Khâu cò mí, tháo cò			X	
12	169.	Chích dẫn lưu túi lệ			X	
13	171.	Khâu da mí đơn giản			X	
14	172.	Khâu phục hồi bờ mí			X	
15	175.	Khâu phủ kết mạc			X	
16	176.	Khâu giác mạc			X	

17	177.	Khâu củng mạc			X	
18	178.	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc			X	
19	180.	Cắt bè củng giác mạc (Trabeculectomy)			X	
20	183.	Bơm hơi / khí tiền phòng			X	
21	184.	Cắt bỏ nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài			X	
22	185.	Múc nội nhãn			X	
23	187.	Phẫu thuật quặm			X	
24	188.	Phẫu thuật quặm tái phát		@		
25	197.	Bơm thông lệ đạo			X	
26	198.	Lấy máu làm huyết thanh			X	
27	211.	Rửa củng đồ				X
28	213.	Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)			X	
29	214.	Bóc giả mạc			X	
30	216.	Rạch áp xe túi lệ			X	
31	217.	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc			X	
		<i>Thăm dò chức năng và xét nghiệm</i>				
32	250.	Test thử cảm giác giác mạc			X	
33	251.	Test phát hiện khô mắt			X	
34	252.	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm			X	
35	256.	Đo sắc giác			X	

36	262.	Đo độ lác			X	
37	265.	Đo thị giác 2 mắt			X	

Chuyên khoa Mắt xin phê duyệt bổ sung các phân tuyến kỹ thuật đang thực hiện được : 29 kỹ thuật đúng tuyến và 08 kỹ thuật vượt tuyến

Tổng danh mục đề nghị phê duyệt gồm 90 kỹ thuật. Trong đó có 35 kỹ thuật đúng tuyến, 55 kỹ thuật vượt tuyến.

PHÊ DUYỆT SỞ Y TẾ GIA LAI



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ

Nguyễn Đình Tuấn

GIÁM ĐỐC TTYT TP.PLEIKU



PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. LÊ THIÊN THANH